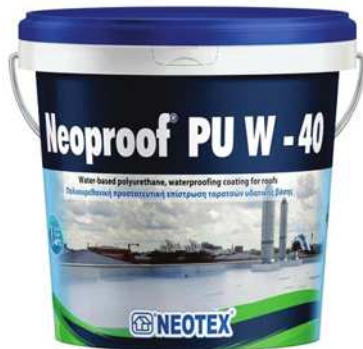


ATHENS: V. MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL: +30 210 5557579, FAX: +30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL: +30 2310 467275, FAX: 2310 463442

Neoproof® PU W-40

Sơn phủ chống thấm polyurethane gốc nước, dành cho mái



Mô tả

Sơn chống thấm Polyurethane gốc nước, dành cho mái nhà khi cần độ bền cơ học và đặc tính chống thấm vượt trội. Nó tạo thành một lớp màng chống ẩm không thấm nước với khả năng chống tia cực tím và ứng suất cơ học.

Lĩnh vực ứng dụng

- Mái bê tông, tấm lợp xi măng, khám, vữa xi măng
- Mái nhà có khả năng chống nước tù đọng
- Bề mặt kim loại sau khi sử dụng sơn lót thích hợp (Vinyfix Primer hoặc Silatex Primer)
- Lớp chống thấm acrylic hoặc polyurethane mới hoặc cũ
- Màng bitum khoáng nơi cần khả năng linh hoạt ở nhiệt độ thấp từ -10°C xuống đến -40°C.
(Một số bề mặt kể trên, cần phải sơn lót chúng bằng sơn lót thích hợp, trước ứng dụng Neoproof® PU W-40)

Đặc điểm / Ưu điểm

- Giải pháp lý tưởng cho chống thấm mái có thể bước lên
- Độ bền cơ học
- Có thể thi công vào những ngày nhiều mây vì sự polymer hóa của vật liệu được thực hiện bằng cách bay hơi
- Không xuất hiện lỗ rỗ trên bề mặt trong suốt thời gian ninh kết của vật liệu
- Bảo vệ lớp bột cách nhiệt polyurethane
- Thân thiện môi trường (gốc nước)
- Dễ thi công
- Chịu nhiệt độ từ -40°C tới +80°C

Đặc điểm kỹ thuật

Hình thức	: Dung dịch nhớt
Tỷ trọng (EN ISO 2811-1:2011)	: 1,42 kg/l
Tiêu thụ	: 1,2-1,3 kg/m ² cho 2 lớp (bề mặt xi măng) 1,5-1,6 kg/m ² cho 2 lớp (màng bitum khoáng)
Thời gian khô (25°C)	: 2 – 3 giờ ban đầu
Hệ số hấp thụ (EN 1062-3:2008)	: 0,00 kg/m ² min ^{0,5}
Khả năng thấm hơi ẩm Λ (ISO 7783-1:1999)	: 0,0021 g/cm ² d ⁻¹
Khả năng thấm CO ₂ (EN 1062-6:2002 Phương pháp A)	: 0,51 g/(m ² d)

Neoproof® PU W-40

Sơn phủ chống thấm polyurethane gốc nước, dành cho mái

Đặc điểm kỹ thuật

Hình thức	: Dung dịch nhớt
Tỷ trọng (EN ISO 2811-1:2011)	: 1,42 kg/l
Tiêu thụ	: 1,2-1,3 kg/m ² cho 2 lớp (bề mặt xi măng) 1,5-1,6 kg/m ² cho 2 lớp (màng bitum khoáng)
Thời gian khô (25°C)	: 2 – 3 giờ ban đầu
Hệ số hấp thụ (EN 1062-3:2008)	: 0,00 kg/m ² min ^{0,5}
Khả năng thấm hơi ẩm Λ (ISO 7783-1:1999)	: 0,0021 g/cm ² d ⁻¹
Khả năng thấm CO ₂ (EN 1062-6:2002 Phương pháp A)	: 0,51 g/(m ² d)
Hệ số kháng μ (EN 1062-6:2002 Phương pháp A)	: 120228
Hệ số Sd (EN 1062-6:2002 Phương pháp A)	: 529,00m
PH (ISO 1148)	: 8 – 9
Khô để thi công lớp kế tiếp	: 24 giờ (nhiệt độ thấp và độ ẩm cao sẽ kéo dài thời gian khô)
Giãn dài (25°C)	: 250%
Cường độ bám dính (EN 1542:2001)	: 2,0 N/mm ²
Độ cứng shore A (ASTM D2240)	: 52
Độ bền căng tại điểm gãy (ASTM D412)	: 3 N/mm ²
Nhiệt độ sử dụng	: Từ -40°C đến +80°C
Hàm lượng chất rắn theo trọng lượng (ASTM D5201)	: 75%

Hướng dẫn sử dụng

Chuẩn bị bề mặt: Mặt nền phải sạch, khô và không bám bụi, dầu, mỡ hoặc bất kỳ vật liệu bám dính kém nào. Nền sơn lót bề mặt bằng Revinex® pha loãng với nước theo tỷ lệ Revinex®: Nước- 1: 4, để bịt kín các lỗ rỗng, cố định bề mặt, do đó có được độ bám dính tốt hơn và độ phủ cao hơn hoặc Silatex® Primer pha loãng 30% với dung môi Neotex® 1111 trên bề mặt xi măng.

Thi công: Khuấy kỹ sản phẩm trong thùng đựng của nó. Sau khi quét sơn lót, thi công tối thiểu hai lớp Neoproof® PU W -40 bằng chổi hoặc con lăn, mỗi lần lăn/quét vật liệu theo hướng dọc hoặc khác hướng với lớp sơn trước. Pha loãng với 5% nước cho lớp đầu tiên. Thi công lớp thứ hai sau 24 giờ, mà không cần pha loãng. Thực hiện theo các hướng dẫn trên đối với lớp thứ ba. Lưu ý

- Không thi công Neoproof® PU W -40 dưới trời mưa, hoặc trời sẽ mưa trong thời gian sản phẩm ninh kết.
- Điều kiện thi công: Độ ẩm bề mặt: < 4%, Độ ẩm môi trường: <80%. Thi công ở nhiệt độ từ +10°C đến +40°C.
- Đối với các ứng dụng yêu cầu đặc biệt hoặc khi phủ khe nứt lớn hơn 1,5 mm, Neoproof® PU W - 40 có thể được gia cố bằng vải địa polyester không dệt được thiết kế đặc biệt Neotextile®. Trong trường hợp đó cần phải ứng dụng 3 lớp sản phẩm.
- Trường hợp ứng dụng trên lớp màng bitum có cát khoáng, cần quét 1-2 lớp sơn lót Revinex® pha với nước theo tỷ lệ Revinex®:Nước – 1:3, sau đó tối thiểu là 2 lớp Neoproof® PU W - 40
- Độ dày lớp sơn không nên quá dày để tránh thời gian khô kéo dài.
- Lớp màng đông cứng hoàn toàn sau khi thi công 7 ngày

ATHENS:V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL:+30 210 5557579, FAX:+30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL:+30 2310 467275, FAX: 2310 463442

Neoproof® PU W-40

Sơn phủ chống thấm polyurethane gốc nước, dành cho mái

- Đối với các ứng dụng yêu cầu đặc biệt hoặc khi phủ khe nứt lớn hơn 1,5 mm, Neoproof® PU W - 40 có thể được gia cố bằng vải địa polyester không dệt được thiết kế đặc biệt Neotextile®. Trong trường hợp đó cần phải ứng dụng 3 lớp sản phẩm.
- Trường hợp ứng dụng trên lớp màng bitum có cát khoáng, cần quét 1-2 lớp sơn lót Revinex® pha với nước theo tỷ lệ Revinex®:Nước – 1:3, sau đó tối thiểu là 2 lớp Neoproof® PU W - 40
- Độ dày lớp sơn không nên quá dày để tránh thời gian khô kéo dài.
- Lớp màng đông cứng hoàn toàn sau khi thi công 7 ngày

Đóng gói : Thùng nhựa 13kg

Vệ sinh dụng cụ : Rửa bằng nhiều nước ngay sau khi sử dụng

Tẩy vết bẩn : Sử dụng nước khi vết bẩn vẫn còn tươi và ẩm.

Trường hợp vết bẩn đã đông cứng, sử dụng biện pháp cơ học hoặc bằng bàn cạo sơn.

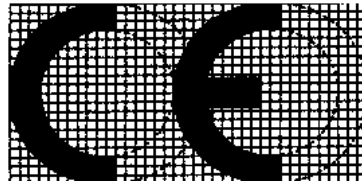
Bảo quản và thời hạn sử dụng : Sản phẩm có thời hạn sử dụng 2 năm khi được bảo quản nguyên bao gói, tránh sương giá và ánh nắng trực tiếp.

ATHENS:V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL:+30 210 5557579, FAX:+30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL:+30 2310 467275, FAX: 2310 463442

Neoproof® PU W-40

Sơn phủ chống thấm polyurethane gốc nước, dành cho mái



1922

NEOTEX S.A.
V. Moira str., P.O. Box 2315
GR19600Industrial AreaMandra,Athens,Greece

14

1922-CPR-0386

DoP No. Neoproof PU W -40/4950-35

EN 1504-2

NEOPROOF PU W -40

Hệ thống bảo vệ bề mặt cho lớp sơn
phủ bê tông

Khả năng thấm hơi nước	:	Loại I
Hấp thụ mao mạch và tính thấm hơi nước	:	$W < 0,1 \text{ kg/m}^2\text{h}^{0,5}$
Cường độ bám	:	$\geq 0,8 \text{ N/mm}^2$
Khả năng thấm	:	$s_D > 50 \text{ m}$
Phản ứng với	:	Euroclass F
Chất nguy hại	:	Tuân thủ 5.3